

Bản án số:07/2021/HS-ST  
Ngày 03 tháng 02 năm 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên.

**-Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lù Văn D (tên gọi khác Lý Văn H)**, sinh ngày 10/02/1979.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N 1, xã C, huyện B, tỉnh L

Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã V, huyện L, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 01/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; con ông Lù Văn X (đã chết) và bà Thên Thị V (đã chết); vợ: Vàng Thị Ba (đã ly hôn), con: 06 con, con lớn sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Lê Văn Duy- Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh V, có mặt.

**Người bị hại:**

Bà Đàm Thị Thanh B (đã chết), trú tại thôn X, xã , huyện L, tỉnh V

Đại diện của bị hại: Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1986, có mặt

Nơi cư trú: Số 02, ngách 192/14 đường Gi, phường Ph, quận Th, Thành phố H.

Ông Đàm Văn T, sinh năm 1931, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện M, Thành phố H.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960, có mặt

Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh V.

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984, vắng mặt

Nơi cư trú: Đội 8, phường Ng, quận Đ, Thành phố H.

(Cụ T, ông H, chị H ủy quyền cho anh C, theo văn bản ủy quyền ngày 25/6/2020).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH D

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc S sinh năm 1977- Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Bá Qu, sinh năm 1980, có mặt

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Tr, huyện L, tỉnh V (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/6/2020).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lù Văn D (thường gọi là Lý Văn H), sinh năm 1979 ở xã C, huyện B, tỉnh L hiện đang làm công nhân bốc vác cho công ty TNHH D, địa chỉ thôn S, xã V, huyện L, tỉnh V. Tối 14/6/2020, do có đơn hàng nên anh Nguyễn Bá Qu, sinh năm 1980 ở xã Tr, huyện L (là phó Giám đốc được giám đốc ủy quyền) điều hành công ty nói với anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1977 ở phường T, thành phố Th, tỉnh Th (là thủ kho) chuẩn bị hàng để chuyển cho khách. Buổi sáng ngày 15/6/2020, anh Qu có mặt tại công ty điều hành công việc nhưng do trời mưa nên không chuyển được hàng, anh Qu nói với anh T buổi chiều tạnh mưa thì anh em chuyển hàng cho khách bằng xe máy. Khoảng 14 giờ chiều cùng ngày, anh Qu chưa đến công ty, anh T bảo D và anh Lưu Văn H, sinh năm 1989 ở xã Tr, huyện L cùng làm công nhân với D dùng xe máy chuyển hàng cho khách. Tuy nhiên, do sợ hàng cồng kềnh D tự ý lấy xe công nông của công ty rồi cùng T và H chuyển hàng lên thùng xe công nông. D nổ máy, ngồi lên ghế lái của xe công nông, H ngồi ghế phụ đi cùng chỉ đường. Sau đó, D điều khiển xe với vận tốc khoảng 30km/h, đi theo đường TL305 hướng xã V đi xã X, huyện L. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn X, xã X, D điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi, cách mép đường phải khoảng 50cm thì nhìn thấy phía trước đầu xe có bà Đàm Thị Thanh B, sinh năm 1961 ở thôn X, xã X đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều gần mép đường phải, cách đầu xe công nông khoảng 5m. Khi đang điều khiển xe D quay lại nhìn phía sau quan sát nên đầu xe công nông do Dáng điều khiển đã đâm vào chắn

bùn phía sau xe đạp của bà B làm bà Bình và xe đạp đổ ra đường, xe công nông chèn qua người bà B và xe đạp. Hậu quả: bà B bị thương nặng được đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh V và tử vong cùng ngày, xe đạp bị hư hỏng.

Ngày 15/6/2020, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh V phẫu thuật tử thi để xác định nguyên nhân tử vong của bà Đàm Thị Thanh B.

Tại kết luận pháp y về tử thi số 66/TT ngày 01/7/2020 của Trung tâm pháp y, sở y tế tỉnh V kết luận về tử thi bà Đàm Thị Thanh B:

*“1. Dấu hiệu qua giám định:*

*Nhiều vết xây sát da, bầm dập rách môi trên bên trái, gãy răng cửa hàm trên bên trái, ít vết thương rách da cơ. Chấn thương sọ não nặng, xương hộp sọ vùng thái dương bên phải dập vỡ thành nhiều mảnh to nhỏ khác nhau lún vào trong. Gãy kín 1/3 trên hai xương cẳng chân phải.*

*2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng không hồi phục/đa thương tích.”*

Ngày 25/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện L có Quyết định trưng cầu giám định số 309, giám định nước tiểu của Lù Văn D có chất ma túy không, loại ma túy gì. Tại Kết luận giám định số 1619/KLGD ngày 04/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: *“Không phát hiện thành phần chất ma túy trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu của Lù Văn D (tức Lý Văn H), sinh năm 1979, cư trú tại xã C, huyện B, L được niêm phong trong chai nhựa gửi giám định”.*

Tại biên bản làm việc hồi 16h30 phút ngày 15/6/2020 tiến hành đo nồng độ cồn qua hơi thở đối với Lù Văn D bằng máy, kết quả: 1,188mg/l khí thở. (BL số 62)

Ngày 26/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện L có văn bản Yêu cầu định giá tài sản số 935 định giá thiệt hại chiếc xe công nông và chiếc xe đạp của bà B.

Tại Kết luận số 391 ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Thiệt hại của xe đạp là 100.000đ, xe công nông là 0 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra Công ty TNHH D và bị cáo đã hỗ trợ bồi thường các khoản cho đại diện gia đình bị hại tổng cộng: 190.000.000đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng). Đến nay đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 09/CT- VKS-TA ngày 13 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Lù Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị

cáo Lù V từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo D là đúng, do bị cáo thiếu sự quan sát, trước đó bị cáo còn uống rượu, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lù Văn D đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Khoảng 14 giờ ngày 15/6/2020, Lù Văn D điều khiển xe công nông của công ty TNHH D có địa chỉ tại thôn S, xã V, huyện L đi theo đường TL305 từ xã V đi xã X để giao hàng sắt, với tốc độ khoảng 30km/giờ. Khi đi đến ngã ba thuộc thôn X, xã X, huyện L, do D điều khiển xe khi trong hơi thở có nồng độ cồn, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước nên đã đâm vào xe đạp do bà Đàm Thị Thanh B, sinh năm 1961 ở thôn X, xã X điều khiển đi phía trước cùng chiều làm bà B và xe đạp bị quán vào gầm xe công nông. Hậu quả: bà B tử vong.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện có liên quan tới vụ tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lù Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

*b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong ... hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định;”*

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Trong vụ án này, xác định lỗi hoàn toàn do bị cáo, bị cáo D điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi sau khi đã uống rượu, D đã vi phạm khoản 1, Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu bia: “1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau: 8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về khoảng cách giữa các xe là “Người lái xe... phải giữ một khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình...”. khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31 của Bộ giao thông vận tải quy định về khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường: “Khi điều khiển xe chạy với tốc độ dưới 60 km/h, người lái xe phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình; khoảng cách này tùy thuộc vào mật độ phương tiện, tình hình giao thông thực tế để đảm bảo an toàn giao thông”.

Hành vi không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ của bị cáo D đã gây ra tai nạn làm thiệt đến tính mạng của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định về an toàn giao thông vận tải, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết tăng nặng: Không có, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng công ty tự nguyện hỗ trợ, bồi thường khắc phục hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Song cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với anh Nguyễn Bá Qu là người được giám đốc công ty uỷ quyền trực tiếp quản lý công ty và chịu trách nhiệm trong việc điều động, giao cho công nhân lái xe chờ hàng, tuy nhiên khi D lái xe công nông của công ty Qu không có mặt nên không biết, không điều động hay giao cho D lái xe công nông, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Duy T và anh Lưu Văn H là công nhân của công ty, không có trách nhiệm trong việc điều động lái xe, không biết D có đủ điều kiện lái xe hay không, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với công ty TNHH D không đưa xe công nông vào tham gia giao thông trên đường, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và công ty đã thoả thuận, thống nhất hỗ trợ và bồi thường các khoản cho gia đình bị hại tổng cộng là 190.000.000đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng). Đến nay đại diện gia đình bị hại là anh Nguyễn Việt C (con trai nạn nhân) không có yêu cầu, đề nghị gì khác, vì vậy cần được xác nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe công nông đầu ngang nhãn hiệu “*Quang Chai*” quá trình điều tra xác định là tài sản của công ty TNHH D. Tuy nhiên, đây là loại phương tiện cấm lưu hành cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 xe đạp, loại xe nữ, màu xanh, nhãn hiệu “*Trường Thọ*” là của bà Đàm Thị Thanh B, đại diện gia đình bị hại không lấy lại nên tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng;

Đối với 02 bì thư chứa mẫu chất rắn dạng mảnh và bột màu đen, mẫu chất rắn dạng mảnh và bột màu nâu đỏ, mẫu cao su bám dính chất màu đen hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Lù Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lù Văn Dáng phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt: Lù Văn D (tên gọi khác Lý Văn H) 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Dáng và Công ty TNHH D đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại (anh C đã nhận) số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 xe công nông đầu ngang nhãn hiệu “*Quang Chai*” quá trình điều tra xác định là tài sản của công ty TNHH D.

Tịch thu tiêu hủy 01 xe đạp, loại xe nữ, màu xanh, nhãn hiệu “*Trường Thọ*”.

Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư chứa mẫu chất rắn dạng mảnh và bột màu đen, mẫu chất rắn dạng mảnh và bột màu nâu đỏ, mẫu cao su bám dính chất màu đen hoàn lại sau giám định .

Về án phí: Bị cáo Lù Văn D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh V.
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký và đóng dấu**

**Ngô Thị Minh Hiệp**

